TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 05 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Châu Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Mộng T, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Số H đường T, Khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu N; có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh ngày 23/3/2023).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mộng T*: Ông Nguyễn Đức D, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: A N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh

Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/02/2023, Trần Thị Mộng T đi đò từ chợ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến Tổ Đ thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để làm công quả. Khi T đang quét sân trong khuôn viên tổ đình thì nhìn thấy phòng ngủ của ông Nguyễn Văn H (pháp danh: Thích Phước Đ), sinh năm 1966, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (là tu sĩ tại Tổ đình P) đang mở cửa và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng của ông Nguyễn Văn H nhìn thấy trên đầu giường ngủ trong phòng có 01 phong bì màu vàng có dòng chữ "Chùa T1, Pháp hội dược sư thất châu bảo đàn" nên mở ra xem thì thấy có tiền Việt Nam nhiều mệnh giá: 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 10.000 đồng (T chưa kịp đếm là bao nhiêu tiền). T lén lút lấy tất cả số tiền trong phong bì trên cầm trên tay đi ra phía trước cửa phòng thì ông Nguyễn Văn H về phòng. Nghi vấn T trộm cắp tài sản nên kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất trộm số tiền: 3.520.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) nên trình báo sự việc đến Công an xã N

Công an xã N làm việc thì Trần Thị Mộng T thừa nhận lợi dụng lúc phòng ngủ của ông H đang mở cửa, không có ai trông coi, T đã lén lút lấy trộm số tiền trên của ông H. Khi ông H phát hiện và đang kiểm tra lại tài sản, T đã lén lút để số tiền trên vào trong ba lô trong phòng của ông H để tránh bị phát hiện. Khi Công an xã đến làm việc thì T lấy số tiền trên giao nộp lại.

Quá trình điều tra, Trần Thị Mộng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị Mộng T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền Việt Nam: 3.520.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- 01 (một) phong bì màu vàng có dòng chữ "Chùa T1, Pháp hội dược sư thất châu bảo đàn"

Xử lý vật chứng: Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 06, trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền: 3.520.000 đồng.

Đối với 01 (một) phong bì màu vàng có dòng chữ "Chùa T1, Pháp hội dược sư thất châu bảo đàn" được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Ông H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị Mộng T.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSTB ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Mộng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Mộng T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Mộng T về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mộng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Ông Nguyễn Đức D bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mộng T trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viên kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo có thai sắp sinh con, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột Trần Văn P tham gia chiến trường K được tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng ba; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị áp dụng các điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 36; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ; miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 18/02/2023, tại phòng ngủ của ông Nguyễn Văn H tại Tổ Đ thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Thị Mộng T đã lợi dụng lúc phòng ngủ của ông H đang mở cửa và không có ai trông coi nên T lén lút trộm cắp số tiền 3.520.000 đồng (Ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) của bị hại Nguyễn Văn H.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Mộng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha ruột Trần Văn P tham gia chiến trường K được tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và nuôi 03 đứa con nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo

được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T là người dân tộc Khmer ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mộng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2023).

Giao người bị kết án Trần Thị Mộng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị Mộng T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo